

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2024/HS-ST

Ngày: 16/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

+ Ông Mai Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Anh H**, sinh ngày: 12/5/1991, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: thôn NH1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: thôn NH1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phạm Văn Đ1, sinh năm 1956; Con bà: Văn Thị Thanh H1, sinh năm: 1958; Vợ: Lê Thị Kim Nh, sinh năm 1995.

Tiền án:

+ Bản án số 11/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 174/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/01/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam ngày 03/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Chí K**, sinh ngày: 19/3/1992, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố TN, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ dân phố TN, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1960; Con bà: Lê Thị P, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh em; lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2016 của Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 11/7/2017, bị cáo chấp hành nộp phạt.

+ Bản án số 183/2017/HS-ST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/8/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam ngày 03/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Thị Kim Nh**, sinh ngày: 01/10/1995, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: thôn Đà Lâm, xã Đà Loan, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: thôn Đà Lâm, xã Đà Loan, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Lê Văn Sự, sinh năm: 1956; Con bà: Đào Thị Cúc (đã chết); Chồng: Phạm Văn Anh H, sinh năm: 1991.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 03/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Thị Ngọc T2 (Mi)**, sinh ngày: 06/10/1982, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Nghĩa H, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: Tổ dân phố Nghĩa H, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Trần T2 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1960; Chồng: Nguyễn Đức Phương H3, sinh năm 1985; có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Bản án số 55/2013/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/8/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/7/2013, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam ngày 03/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Thị Thanh T4**, sinh ngày: 10/6/1979, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: thôn NH1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: thôn NH1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1956; Con bà: Văn Thị Thanh H1, sinh năm: 1958; Chồng: Nguyễn Hoàng N5, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Con: có 02 con sinh năm 1999 và 2007.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 03/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Văn C2**, sinh ngày: 08/7/1994, tại: Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã Hoàng C6, huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: không ổn định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm Th1ê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn H3 (đã chết); Con bà: Phạm Thị Th4, sinh năm: 1955; Gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án:

+ Bản án số 48/2016/HSST ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 09/9/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 36/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Ngày 20/5/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04/4/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 27/3/2024 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Chí Ng, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp Z, xã Khánh Th6, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Anh H là đối tượng có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/4/2023, Phạm Văn Anh H và Lê Thị Kim Nh kết hôn và có sự tham dự của chị gái là Phạm Thị Thanh T4, bạn trai của Th là Lee Chee K - sinh năm: 1987 (quốc tịch Malaysia) - Nơi thường trú: No 727 Jalan TBK 2/18 Taman Bukit Kepayang N.S cùng với bạn của H là Lê Chí Ng, Nguyễn Chí K, Trần Thị Ngọc T2 và Lê Văn C2, C cũng là đối tượng có 02 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/5/2023, H, Nh, Th, Lee Chee K, Ng1, K, Th1, C rủ nhau ăn uống rồi hát karaoke. Khoảng 13 giờ ngày 02/5/2023, H, Nh, Th, Lee Chee K, Ng1, K, Th1, C đến quán Karaoke Xavia địa chỉ số 3 H Vương, phường 10, TP.Đ, tỉnh Lâm Đồng và được nhân viên quán sắp xếp vào phòng 204 để hát. Trong lúc hát, H rủ cả nhóm sử dụng ma túy thì được mọi người đồng ý. Lúc này H chuyển âm thanh karaoke thành nhạc chuyên dùng để sử dụng ma túy, sau đó H nói K liên hệ mua ma túy về cho mọi người sử dụng. Sau khi K đồng ý thì H chuyển khoản cho K số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để K mua ma túy. K liên hệ với một người tên Gi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua được nửa hộp năm ma túy Ketamine và 06 viên ma túy Th1 ốc lắc rồi chuyển khoản cho Gi 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thì được Gi hẹn K đến khu vực bồn hoa cổng vào quán Karaoke Xavia nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, K đem vào đến sảnh tầng 1 thì gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) làm quen và rủ người này vào phòng 204 chơi. Khi vào phòng, K để số ma túy (ketamine, Th1 ốc lắc) vừa mua được lên bàn và rủ người phụ nữ gặp ở sảnh sử dụng ma túy thì người này không nói gì rồi lấy ma túy để lên chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng rồi bẻ các viên Th1 ốc lắc thành các mảnh, đổ Ketamine trong gói nylon ra đĩa và hỏi mọi người mượn thẻ nhựa để nghiền Ketamine. Nghe người phụ nữ hỏi mượn thẻ nhựa, Nh hỏi mượn thẻ nhựa của Th1 thì Th1 đồng ý và lấy ra 01 thẻ nhựa màu đen từ trong túi xách đưa cho Nh. Nh cầm lấy thẻ của Th1 rồi đưa cho người nữ cà mìn Ketamine, kẻ các đường mảnh cho mọi người sử dụng, sau đó người nữ này bỏ đi ra ngoài. Sau đó, Nh lấy một ít Ketamine rắc lên đầu các điều Th1 ốc lá hiệu Seven Diamonds để cùng mọi người sử dụng.

Sau khi số ma túy cả nhóm sử dụng gần hết, H tiếp tục chuyển khoản cho K 5.000.000 đồng, K liên lạc với Gi mua thêm 06 viên Th1 ốc lắc màu xanh, với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) rồi đem vào trong phòng 204 cho mọi người

sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy H lấy nửa viên Th1ốc lắ đưa cho Th, Th bẻ làm 2 mảnh nhỏ rồi đưa cho Lee Chee K một mảnh và cả hai cùng sử dụng hết số ma túy này, Nh lấy 01 điều Th1 ốc lá có ma túy Ketamine đưa cho Lee Chee K sử dụng còn Ng1, C, Th1, Lee CheKeong, K tự lấy và sử ma túy. Đến khoảng 20 giờ 00, ngày 02/5/2023 thì cả nhóm nghỉ. Lúc này, Nh dùng điện thoại của H chuyển khoản trả tiền Th1ê phòng với số tiền là 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Trước khi ra khỏi phòng 204, Lê Văn C2 nhìn thấy trên chiếc đĩa sứ còn 01 thẻ nhựa của Th, 02 tờ tiền bị uốn cong và 02 mảnh Th1ốc lắ màu xanh chưa sử dụng hết thì Th1 gom Th1ốc lắ vào gói Th1ốc lá hiệu Seven rồi đi ra ngoài. Lúc này, cả nhóm vẫn còn mệ và thống nhất Th1ê phòng 202 của quán để nghỉ ngơi. Tại đây, cả nhóm ngồi nghe nhạc đến khoảng 22 giờ ngày 02/5/2023 thì nghỉ và Nh trả tiền phòng hết 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), sau đó cả nhóm đi về phòng ở của Th1 và C tại 40 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, Đ. Khi về đến đây, C lấy thẻ nhựa, 02 tờ tiền bị uốn cong và gói Th1ốc lá có chứa 02 mảnh Th1ốc lắ ra để trên kệ gỗ trong phòng rồi cả nhóm đi ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 03/5/2024, C thức dậy đi làm ở huyện Lạc Dương, còn cả nhóm vẫn đang ngủ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Phường 1 - TP. Đ kiểm tra căn nhà tại địa chỉ 40 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, TP Đ, phát hiện và Th1 giữ:

- Tại kệ gỗ bàn uống nước trong phòng cạnh cửa sổ có: 01 gói Th1ốc seven màu xanh mở gói Th1 ốc này ra bên trong có chứa 02 mảnh viên nén màu xanh được bọc trong giấy nylon trong suốt và 01 điều Th1ốc lá, vị trí đầu điều Th1ốc có dính chất bột màu trắng được niêm phong trong một túi niêm phong mã số NS4 2037602.

- Dưới chân ghế gỗ của bàn uống nước, phát hiện: 01 gói nylon màu trắng trong dạng túi zip có đường chỉ màu vàng xanh kích thước 3,5x3,5cm có chứa chất lỏng không màu và Th1 giữ niêm phong vào 01 túi niêm phong mã số NS4 2037636.

- Trên kệ gỗ ở chân cầu thang ở trong phòng: phát hiện một vật giống tờ tiền mệnh giá 10.000vnd (mười nghìn đồng), một vật giống tờ tiền mệnh giá 20.000vnd (hai mươi nghìn đồng) và 01 thẻ nhựa màu đen bên trên ghi chữ VISA MB, serial I3YK753 và được Th1 giữ niêm phong vào trong 01 túi niêm phong mã số NS 21903974.

- Trong chậu bát ở bếp ban công tầng 1, phát hiện: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 24 cm bên trên còn dính bụi màu trắng, dưới đáy đĩa có ám khói màu đen được niêm phong vào trong 01 túi niêm phong mã số NS1 2009420

- 02 đầu Th1, 06 loa (gồm 04 loa kiểu đứng, màu đen và 02 loa kiểu nằm, màu đen).

- 01 đèn chiếu sáng hiệu “Party Light”, màu đen.

Tạm giữ của Trần Thị Ngọc T2:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu tím xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0337415150.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 5G, màu xám đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0878287229.

- 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn C2.

- *Tạm giữ của Phạm Văn Anh H:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0949864546; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 0376067606; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 8800e, màu nâu viền vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0979217317.

- *Tạm giữ của Lê Thị Kim Nh:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu bạc, đã qua sử dụng, gắn sim số 0337415150; 01 hóa đơn thanh toán của “Vietrend Software” No:929 ngày 02/5/2023 bàn 202 giờ vào 20:16:10, giờ ra: 22:04:32, có ghi tổng số tiền đã thanh toán 1.710.000vnd (một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

- *Tạm giữ của Phạm Thị Thanh T4:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng, gắn sim số 0784436244.

- *Tạm giữ của Lê Chí Ng:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen xám, đã qua sử dụng, gắn sim số 0336951260.

- *Tạm giữ của Nguyễn Chí K:* 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0345190392; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng, gắn sim số 0941074174.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét karaoke Xavia, Th1 được vật chứng:

+ *Tại phòng 204:* 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 27,5cm trên mặt đĩa dính ít bụi màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào túi niêm phong có mã số NS1-2009419 gửi giám định; 01 vỏ gói nilong màu trắng trong dạng túi zip có đường chỉ màu trắng bên trong chứa một ít bột màu trắng nghi là ma túy; 01 viên nén màu xanh nghi là ma túy được niêm phong vào túi niêm phong có mã số NS4-2037638 gửi giám định.

+ *Tại phòng 202:* 01 vỏ gói nilong màu trắng trong dạng túi zip có đường chỉ màu xanh bên trong chứa một ít bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong theo quy định, được niêm phong vào túi niêm phong có mã số NS4 2037637 gửi giám định.

+ *Tại Quầy Lễ tân:* 01 đầu Th1 hiệu Hikvision, Model: DS-7616Ni-E2, Serial No: C27513867, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng; 01 thiết bị hiệu dray Tek-Viga 300B – Serial No: 18A003717847, đã qua sử dụng.

+ *Tạm giữ của Nguyễn Duy H*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu hồng đã qua sử dụng

+ *Tạm giữ của Nguyễn Thiên Tr*: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A21, đã qua sử dụng, màu xanh, gắn sim số:0889849097.

Tại bản kết luận giám định số 503/KL-KTHS ngày 10/5/2023, Phòng Kỹ Th1ật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu 02 mảnh viên nén màu xanh trong túi niêm phong mã số NS4 2037602 gửi giám định lá ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3754g (*không thấy ba bảy năm bốn gam*).

- Chất bột bám dính trên đầu điều Th1ốc lá trong túi niêm phong mã số NS4 2037602 gửi giám định lá ma túy, loại Ketamine, không đủ định lượng để cân.

- Tìm thấy chất ma túy trong chất lỏng không màu đựng trong 01 gói nylon được niêm phong vào 01 túi niêm phong mã số NS4 2037636 gửi giám định, loại Ketamine, không đủ định lượng để cân

- Chất bột bám dính trên bề mặt các vật dụng được niêm phong vào trong 01 túi niêm phong mã số NS 21903974 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ định lượng để cân

- Chất bột bám dính trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong vào trong 01 túi niêm phong mã số NS1 2009420 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ định lượng để cân

- Chất bột bám dính trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong vào trong 01 túi niêm phong mã số NS1 2009419 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ định lượng để cân.

- Mẫu viên nén trong túi niêm phong mã số NS4 2037638 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3606g (*không thấy ba sáu không sáu gam*).

- Chất bột bám dính bên trong gói nylon được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS4 2037638 gửi giám định lá ma túy, loại Ketamine, không đủ định lượng để cân.

- Chất bột bám dính bên trong gói nylon được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS4 2037637 gửi giám định lá ma túy, loại Ketamine, không đủ định lượng để cân.

Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

MDMA là chất ma túy, nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Phạm Văn Anh H truy tố về tội: “*Tổ chức sử*

dùng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Chí K, Phạm Thị Thanh T4, Lê Thị Kim Nh, Trần Thị Ngọc T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn C2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Anh H, Nguyễn Chí K, Phạm Thị Thanh T4, Lê Thị Kim Nh, Trần Thị Ngọc T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Văn C2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm b, h Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Anh H mức hình phạt từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K mức hình phạt từ 11 năm tù đến 12 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim Nh mức hình phạt từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T4 mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T2 mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn C2 mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: các bị cáo đều là người đã trưởng thành, sử dụng ma túy trong thời gian dài nên biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ... cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng Th1 giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

- Phạm Văn Anh H là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích, vào ngày 02/5/2023, tại quán Karaoke Xavia địa chỉ số 03 đường H Vương, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, H đã thực hiện hành vi rủ rê nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, chi trả toàn bộ số tiền Th1ê địa điểm, mua ma túy để cả nhóm sử dụng và lấy nửa viên Th1 ốc lắc đưa cho Phạm Thị Thanh T4 sử dụng, hành vi của bị cáo Phạm Văn Anh H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm b, h Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Chí K là có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý vi phạm hành chính và đã từng bị kết án về các hành vi liên quan đến ma túy, ngày 02/5/2023, K là người liên lạc trực tiếp với đối tượng tên Gi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Ngoài ra K còn là người nhờ người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) cả mìn ketamine và bẻ Th1ốc lắc cho cả nhóm sử dụng, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí

K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Lê Thị Kim Nh là người hỏi mượn Trần Thị Ngọc T2 thẻ nhựa đưa cho người phụ nữ cả mìn ketamine. Nh còn lấy một ít Ketamine rắc lên đầu các điều Th1 ốc lá hiệu Seven Diamonds để cùng mọi người sử dụng và lấy 01 điều Th1 ốc lá có ma túy Ketamine đưa cho Lee Chee K sử dụng; Trần Thị Ngọc T2 là người cho Nh mượn thẻ nhựa ngân hàng của Th1 để Nh đưa cho người phụ nữ cả mìn ketamine để cả nhóm sử dụng; Phạm Thị Thanh T4 là người chuyển tiền cho H mượn để H chuyển cho K mua ma túy, khi được H đưa nửa viên Th1 ốc lá thì Th bẻ ra rồi đưa cho Lee Chee K sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Kim Nh, Trần Thị Ngọc T2 và Phạm Thị Thanh T4 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Trong đó, bị cáo Trần Thị Ngọc T2 có nhân thân xấu, phạm tội Th1 ột trường hợp tái phạm; Lê Thị Kim Nh thực hiện nhiều hành vi trong quá trình thực hiện tội phạm nên quyết định hình phạt đối với các bị cáo Th1, Nh cao hơn và Phạm Thị Thanh T4.

- Lê Văn C2 là người có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích, ngày 02/5/2023 C tham gia sử dụng ma túy cùng nhóm của Phạm Văn Anh H, sau khi cả nhóm sử dụng ma túy ở phòng 204, karaoke Xavia, C Th1 gom 02 mảnh viên Th1 ốc lá vào bao Th1 ốc lá hiệu Seven rồi mang về nơi ở tại địa chỉ số 40 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1, thành phố Đ cát để khi ai cần thì sử dụng, đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/5/2023 thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Theo Kết luận giám định thì 02 mảnh Th1 ốc lá do C tàng trữ có khối lượng là 0,3754g MDMA. Hành vi của bị cáo Lê Văn C2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có Lee Chee K và Lê Chí Ng là những người bị bắt quả tang cùng các bị can vào ngày 03/5/2023. Quá trình điều tra xác định, Lee Chee K và Lê Chí Ng là những người thụ hưởng việc tổ chức sử dụng ma túy của các bị can, không tham gia vào quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Ngoài ra, Nguyễn Chí K khai nhận mua ma túy của một người tên Gi để cho cả nhóm sử dụng, khi mua ma túy có chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh, làm việc được với đối tượng

tên Gi nên ngày 10/6/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách hành vi và tài liệu số 2328/QĐ-ĐCSMT để tiếp tục xác minh, xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Thị Ngọc T2 phạm tội Th1ộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình thực hiện tội phạm thì các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên Th1ộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Phạm Văn Anh H, Nguyễn Chí K, Lê Thị Kim Nh là có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo này dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích Th1 lợi bất chính nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định vào lần thứ hai Phạm Văn Anh H chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho Nguyễn Chí K thì Nguyễn Chí K chỉ dùng 2.000.000 đồng để mua ma túy, số tiền còn lại là 3.000.000 đồng K giữ trong tài khoản cá nhân, do đó cần buộc Nguyễn Chí K nộp lại để tịch Th1 sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại một số tài sản Th1 giữ không liên quan đến vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Vật chứng còn lại gồm có:

- Đối với 01 (một) túi niêm phong số NS1A 060672 bên trong có: 01 túi niêm phong mã số NS4-2037602 đựng 01 vỏ bao Th1ốc hiệu Seven màu xanh; 01 túi niêm phong mã số NS1-2009420 đựng 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 24cm; 01 túi niêm phong mã số NS1-2009419 đựng 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 27,5cm; 01 túi niêm phong mã số NS4-2037636 đựng 01 vỏ gói nylon (bên trong túi nylon không chứa gì); 01 túi niêm phong mã số NS4-2037638 đựng 01 vỏ gói nylon (bên trong túi nylon không chứa gì); 01 túi niêm phong

mã số NS4-2037637 đựng vỏ 01 gói nylon (bên trong túi nylon không chứa gì): Những vật chứng này là ma túy còn lại sau giám định nhà nước cầm lưu hành và các vật dụng mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tuyên tịch Th1 tiêu hủy.

- Đối với 01 túi niêm phong mã số NS2-1903974 đựng 01 tờ dạng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, 01 tờ dạng tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0949864546 của Phạm Văn Anh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0345190392 của Nguyễn Chí K: đây là những tài sản các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch Th1 sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn C2; 01 thẻ nhựa màu đen bên trên ghi chữ VISA MB, serial I3YK75 của Trần Thị Ngọc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 0376067606; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800e, màu nâu viền vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0979217317 Th1 giữ của Phạm Văn Anh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng, gắn sim số 0941074174 Th1 giữ của Nguyễn Chí K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu bạc, đã qua sử dụng, gắn sim số 0337415150 Th1 giữ của Lê Thị Kim Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu tím xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0337415150; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 5G, màu xám đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0878287229 Th1 giữ của Trần Thị Ngọc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng, gắn sim số 0784436244 Th1 giữ của Phạm Thị Thanh T4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen xám, đã qua sử dụng, gắn sim số 0336951260 Th1 giữ của Lê Chí Ng: đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo và người liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 02 đầu Th1, 06 loa (gồm 04 loa kiểu đứng, màu đen và 02 loa kiểu nằm, màu đen); 01 đèn chiếu sáng hiệu “Party Light”, màu đen: Cơ quan điều tra chưa làm rõ chủ sở hữu nên tuyên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ để xác minh làm rõ chủ sở hữu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 hóa đơn thanh toán của “Vietrend Software” No:929 ngày 02/5/2023 bàn 202 giờ vào 20:16:10, giờ ra: 22:04:32, tổng số tiền đã thanh toán 1.710.000vnd (một triệu bảy trăm mười nghìn đồng): lưu vào hồ sơ làm chứng cứ của vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Anh H, Nguyễn Chí K, Lê Thị Kim Nh, Trần Thị Ngọc T2 (Mi), Phạm Thị Thanh T4 cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Văn C2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng các điểm b, h Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Văn Anh H 11 (*mười một*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/5/2023.

1.2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Chí K 10 (*mười*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/5/2023.

1.3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Thị Kim Nh 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/5/2023.

1.4. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị Ngọc T2 (Mi) 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/5/2023.

1.5. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Thị Thanh T4 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/5/2023.

1.6. Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn C2 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày chấp hành án.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Chí K phải nộp 3.000.000^d (*ba triệu đồng*) để tịch Th1 sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch Th1 tiêu hủy: 01 (*một*) túi niêm phong số NS1A 060672 bên trong có: 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS4-2037602; 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS1-2009420; 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS1-2009419; 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS4-2037636; 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS4-2037638; 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS4-2037637.

- Tịch Th1 sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) túi niêm phong mã số NS2-1903974 đựng 01 (một) tờ dạng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) tờ dạng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0949864546 của Phạm Văn Anh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0345190392 của Nguyễn Chí K.

- Trả lại cho:

+ Lê Văn C2: 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Văn C2;

+ Trần Thị Ngọc T2: 01 (một) thẻ nhựa màu đen bên trên ghi chữ VISA MB, serial I3YK75;

+ Phạm Văn Anh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 0376067606; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800e, màu nâu viền vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0979217317;

+ Nguyễn Chí K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng, gắn sim số 0941074174.

+ Lê Thị Kim Nh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu bạc, đã qua sử dụng, gắn sim số 0337415150;

+ Trần Thị Ngọc T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu tím xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0337415150; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 5G, màu xám đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0878287229;

+ Phạm Thị Thanh T4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng, gắn sim số 0784436244;

+ Lê Chí Ng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen xám, đã qua sử dụng, gắn sim số 0336951260.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) hóa đơn thanh toán của “Vietrend Software” No:929 ngày 02/5/2023 bàn 202 giờ vào 20:16:10, giờ ra: 22:04:32, tổng số tiền đã thanh toán 1.710.000vnd (một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ: 02 (hai) đầu Th1, 06 (sáu) loa (gồm 04 loa kiểu đứng, màu đen và 02 loa kiểu nằm, màu đen); 01 (một) đèn chiếu sáng hiệu “Party Light”, màu đen để làm rõ chủ sở hữu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình